

TOPIC FOOD IN JANUARY 2026

WEEK	TOPICS	VOCABULARY	DAILY ENGLISH
Tuần I	FOOD	-Rice: Cơm -Bread: Bánh mì -Noodles: Mì Soup: Canh -Egg: Trứng	1) What is this? (Đây là gì?) → It's rice. 2) Do you like rice? (Con có thích ăn cơm không?) → Yes, I do. / No, I don't. 3) What do you eat for breakfast? (Con ăn gì vào buổi sáng?) → I eat bread.
Tuần II	FOOD	-Chocolate: Sô cô la -Cookie: Bánh quy -Pancake: Bánh nướng chảo -Cake: Bánh ngọt -Candy: Kẹo	4) What do you eat for lunch? (Con ăn gì vào buổi trưa?) → I eat rice and chicken. 5) Do you like fish? (Con có thích ăn cá không?) → Yes, I do. / No, I don't. 6) What is your favorite food? (Món ăn con thích nhất là gì?) → I like pizza.
Tuần III	FOOD	-Chicken: Gà -Fish: Cá -Beef: Bò -Pork: Heo -Rice: Cơm	7) Do you eat ice cream? (Con có ăn kem không?) → Yes, I do. / No, I don't. 8) What do you eat? (Con ăn gì?) → I eat chicken. 9) Do you like chicken? (Con có thích thịt gà không?) → Yes, I do. / No, I don't.
Tuần IV	FOOD	-Pizza: Bánh pizza -Hamburger: Bánh mì kẹp -Hot dog: Xúc xích -French fries: Khoai tây chiên -Ice cream: Kem	BÀI HÁT/ VIDEO GỢI Ý: 1. Food Song for Kids – Dream English Kids 2. Do You Like Pizza? – Super Simple Songs 3. I Like Food Song – Maple Leaf Learning 4. Fast Food Song – ChuChu TV